

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2021/HC-PT

Ngày: 01-12-2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Phạm Tấn Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 157/2021/TLPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 374/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Đức Q. Địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Vũ Chí H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: (vắng mặt)

- Bà Hồ Thị H, Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Diệu H, Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Cùng địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Phạm Hải T, Phó Trưởng phòng Phòng giải phóng mặt bằng - Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa.

Địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Trọng B – Chuyên viên Chi cục quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

+ Ông Lương Công Việt D – Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đình K là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T tại giai đoạn sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được xác định như sau:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 2014, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố N thu hồi toàn bộ diện tích đất 201,6m² mà bà T đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số vào sổ H18560 ngày 10/9/2007 để thực hiện dự án Đường N - D, đoạn qua xã V theo Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 (viết tắt là QĐ 3755) và bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 (viết tắt là QĐ 3682). Tại điểm 4 khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định: “Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở, được bồi thường về đất ở những hiện không ở tại thửa đất bị thu hồi thì được xét giao một lô đất tái định cư khi có một trong các điều kiện sau: “a) *Diện tích đất ở bị thu hồi tối thiểu phải bằng diện tích đất đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định và người bị thu hồi đất hiện đang ở nhờ nơi khác hoặc đang ở nhà thuê, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hiện không có chỗ ở ổn định nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi*”. Như vậy, bà T phải được giao một lô đất tái định cư theo quy định trên. Tuy nhiên UBND thành phố N không giao đất tái định cư cho bà T nên bà T đã gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố N. Tại Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 (viết tắt là QĐ 782) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung bác khiếu nại của bà T, Chủ tịch UBND thành phố N đã áp dụng điểm 1 khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa là sai quy

định, áp dụng điểm 4 khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2002 nhưng diễn giải không đúng. Chủ tịch UBND thành phố N căn cứ bà T có nhà ở ổn định tại xã V để không cấp đất tái định cư cho bà T là trái quy định tại điểm 4 khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa, xã V không phải là nơi có đất bị thu hồi. Không đồng ý với QĐ 782, bà T khiếu nại lên UBND tỉnh Khánh Hòa thì Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 (viết tắt là QĐ 3682) với nội dung bác Đơn khiếu nại của bà T. Vì vậy, bà Nguyễn Thị T yêu cầu hủy các Quyết định hành chính nêu trên của UBND Chủ tịch UBND thành phố N và của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tại Văn bản số 9121/UBND-TNMT ngày 14/11/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố N trình bày:

Việc Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: thôn Đ, xã V, N (lần đầu) là đúng theo quy định, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 10797/UBND-NC ngày 29/10/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Về vị trí, nguồn gốc đất và diễn biến quá trình sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T: Thời điểm thu hồi đất, bà T chăm sóc và ở nhà mẹ ruột (bà Cao Thị N) tại thôn Đ, xã V và được Công an xã V cấp sổ tạm trú số 330041212 ngày 20/10/2010 tại địa chỉ nêu trên. Thửa đất bà T khiếu nại có diện tích 187,3m² (bị giải tỏa trắng) thuộc thửa đất số 483, tờ bản đồ trích đo địa chính số 17 theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ dự án công tác đền bù giải tỏa do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa lập ngày 02/6/2014. Hiện trạng trên đất gồm các loại cây trồng (dừa, xoài, chuối, bàng, cóc...), hàng rào dúi, không có các công trình và vật kiến trúc trên đất. Bà T đã nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án và đã hoàn thiện đường N đi D đoạn qua xã V. Về nguồn gốc đất: Bà Nguyễn Thị T được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H18560 đối với thửa đất số 1048, tờ bản đồ số 07 ngày 10/9/2007; địa chỉ tại thôn Đ, xã V, thành phố N với tổng diện tích 201,6m² (trong đó có 50m² đất ở nông thôn và 151,6m² đất trồng cây lâu năm).

Quá trình thu hồi đất và giải quyết bồi thường để triển khai dự án với trường hợp bà Nguyễn Thị T như sau: Ngày 13/4/2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 962/QĐUBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường N - D. Ngày 22/10/2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số 398/TBUBND về việc thu hồi đất để thực hiện triển khai

dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường N - D. Ngày 17/11/2010, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 2673/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trục đường N - D. Ngày 24/5/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1233/QĐUBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đường N đi Đ, đoạn N - D (Cao Bá Quát – Cầu Lùng). Ngày 10/9/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2242/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: đường N đi Đ, đoạn N - D (Cao Bá Quát – Cầu Lùng). Ngày 07/3/2014, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Công văn số 1250/UBND về việc mốc thời điểm thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường N - D.

Về quá trình thu hồi đất và giải quyết bồi thường đối với trường hợp bà Nguyễn Thị T: Ngày 29/03/2014, HĐBTHT và Tái định cư dự án đường N - D lập biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa số 162/HĐBT dự án đường N đi Đ đoạn N – D, thành phố N đối với bà Nguyễn Thị T. Ngày 02/6/2014, UBND xã V có giấy xác nhận số 362/XN-UBND về thửa đất thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường giải tỏa dự án đường N đi Đ, đoạn N - D đi qua địa bàn xã V - thành phố N đối với bà Nguyễn Thị Thùng. Ngày 16/7/2014, Tổ xác minh BQLDA phối hợp với UBND xã V làm việc xác minh tình hình thực tế ăn ở của hộ gia đình có nhà và đất bị giải tỏa bởi dự án đường N - D, đoạn qua xã V, thành phố N đối với bà Nguyễn Thị T. Ngày 23/9/2014, HĐBT thành phố N tiến hành họp xét tái định cư cho các trường hợp bị ảnh hưởng bởi dự án đường N đi Đ, đoạn qua xã V, thành phố N trong đó trường hợp bà T không đủ điều kiện để tái định cư. Ngày 27/6/2014, UBND thành phố N ban hành QĐ 3755 về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T đang sử dụng để thực hiện dự án đường N đi Đ, đoạn qua xã V, thành phố N với diện tích 187,3m². Ngày 27/6/2017, UBND thành phố N ban hành QĐ 3682 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà T thuộc diện giải tỏa bị ảnh hưởng bởi dự án đường - đoạn qua xã V, thành phố N với tổng số tiền là 54.180.000đ trong đó bồi thường về đất là 45.010.350đ (đất ở, đất trồng cây lâu năm và hỗ trợ đất), bồi thường đối với cây trồng là 9.169.650đ.

Về việc khiếu nại của bà Nguyễn Thị T và quá trình giải quyết khiếu nại: Ngày 25/7/2017, bà Nguyễn Thị T có đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND thành phố N, nội dung khiếu nại đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường N - D, thành phố N đoạn qua xã V. Ngày 25/9/2017, Thanh tra thành phố N có Báo cáo số 328/BCTTra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T. Ngày 10/01/2018, UBND thành phố N ban hành Thông báo số 19/TB-UBND kết luận của Phó Chủ tịch UBND

thành phố N về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T thuộc dự án đường N – D, đoạn xã V. Ngày 10/01/2018, Thanh tra thành phố N có Báo cáo bổ sung số 17/BC-TTra về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị T. Ngày 17/01/2018, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 782/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa với nội dung cơ bản là bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T về đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường N – D, thành phố N đoạn qua xã V. Bà Nguyễn Thị T không đồng ý với Quyết định nêu trên nên có đơn tiếp khiếu yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết. Qua kiểm tra xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường, trên cơ sở kết quả đối thoại với bà Nguyễn Thị T theo Biên bản đối thoại ngày 03/10/2018, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 giải quyết khiếu nại lần 02 đối với bà Nguyễn Thị T, theo đó bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị T và công nhận QĐ 782 là đúng quy định pháp luật, việc bà T có đơn khiếu nại đề nghị cấp 01 lô đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đường N - D, thành phố N đoạn qua xã V là không có cơ sở giải quyết. Bởi vì theo Giấy xác nhận số 362/XN-UBND ngày 02/6/2014 của UBND xã V thì thửa đất số 1048 tờ bản đồ địa chính số 07 tương ứng toàn bộ thửa đất số 483 tờ bản đồ số 17, bản đồ trích đo địa chính số 520/2014/TĐBĐ dự án đường N - D do Trung tâm Kỹ thuật TNMT lập ngày 11/6/2014 được Sở TNMT xác nhận ngày 19/6/2014. Thửa đất này đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H18560 ngày 10/9/2007 cho bà Nguyễn Thị T với diện tích 201,6m² (trong đó đất ở nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm 151,6m²). Diện tích đất đang sử dụng thực tế của hộ bà T là 187,3m² (giải tỏa trắng), chênh lệch giảm 14,3m² nguyên nhân do chồng lấn ranh giới với thửa đất số 584 tờ bản đồ địa chính số 07 (của bà Cao Thị N, mẹ ruột của bà T). Hiện nay, ranh giới thửa đất liền kề sử dụng ổn định không có tranh chấp. Theo Biên bản làm việc ngày 16/7/2014 về việc xác minh tình hình thực tế ăn ở của hộ gia đình có nhà và đất bị giải tỏa bởi dự án Đường N - D, đoạn qua xã V, thành phố N xác định: “Hộ ông (bà) Nguyễn Thị T không thực tế ăn ở tại địa chỉ thửa đất bị giải tỏa... Nhà và đất tại địa chỉ Thôn Thái Thông 1, xã V, thành phố N nơi ông (bà) đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị T. Hiện tại, hộ ông (bà) Nguyễn Thị T không còn căn nhà nào khác trong địa bàn xã V”. Do đó, căn cứ điểm 1 khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định kèm theo Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009; Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân bị Nhà nước thu hồi đất ở, đang ở tại thửa đất bị thu hồi và được bồi thường, hỗ trợ về đất ở thì được bố trí tái định cư khi có một trong các điều kiện sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở.

b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 Quy định này.

c) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở.”

Do đó, bà Nguyễn Thị T không đủ điều kiện xem xét cấp một lô đất tái định cư. Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành QĐ 3682 giải quyết khiếu nại của bà T là đúng quy định của pháp luật.

Từ các nội dung đã được xác định nêu trên, Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng Luật Đất đai 2003, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, Quyết định số 42/2012/UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Áp dụng Điều 32, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Bác đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T xin cấp một lô đất tái định cư khi bị Nhà nước thu hồi đất và yêu cầu hủy Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị T.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020, ông Nguyễn Đình Khánh (*là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T tại giai đoạn sơ thẩm*), kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Lý do kháng cáo ông Khánh cho rằng Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T là trái pháp luật, làm thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà T. Ông Khánh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Đức Q là người đại diện theo ủy quyền của bà T tại giai đoạn phúc thẩm, giữ nguyên kháng cáo và trình bày, việc Nhà

nước thu hồi đất của bà T, theo quy định của pháp luật bà T được bố trí một lô tái định cư, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố N và của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, việc xét xử vụ án đã được thực hiện đúng trình tự thủ tục do Luật tố tụng hành chính quy định.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của bà T, do ông Nguyễn Đình Khánh, đại diện theo ủy quyền của bà T ký đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Bà Nguyễn Thị T được mẹ bà là bà Cao Thị N tặng cho quyền sử dụng đất, tách từ thửa số 584 tờ bản đồ số 7 diện tích 201,6m², ngày 20/9/2007 bà T được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 18560, tại thửa đất số 1048, tờ bản đồ số 7, thôn Đ, xã V, thành phố N, diện tích 201,6m² trong đó có 50m² đất ở và 151,6m² đất trồng cây lâu năm (đo đạc thực tế 187,3m²).

Trên cơ sở Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 13/4/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết trục đường N – D, việc thực hiện dự án dự án nói trên có bố trí khu tái định cư theo Quyết định nêu trên, đối với địa bàn thành phố N quy hoạch khu tái định cư diện tích 44,7ha, ngày 22/10/2010 UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo số 398/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án, ngày 27/6/2014 UBND thành phố N ban hành Quyết định 3755/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ thửa đất diện tích 187,3m² của bà T, cùng ngày 27/6/2014 UBND thành phố N ban hành Quyết định 3682/QĐ UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà T với số tiền 54.180.000 đồng, trong đó 45.010.350 đồng đối với đất ở, đất trồng cây lâu năm và hỗ trợ đất cây cối trên đất là 9.169.650 đồng.

Bà T thống nhất việc Nhà nước thu hồi đất, đã nhận tiền bồi thường và đã giao mặt bằng, đồng thời yêu cầu được bố trí thửa đất tái định cư theo quy định của pháp luật, nhưng không được UBND thành phố N chấp nhận. Ngày 25/9/2017, bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố N, ngày 17/01/2018 Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 782/QĐ-UBND, nội dung bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà T. Bà T tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch

UBND tỉnh Khánh Hòa, ngày 30/11/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND tiếp tục bác đơn khiếu nại của bà T, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 02 Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố N và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Tại Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xem xét các quy định của Luật đất đai năm 2003, các Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước cũng như của UBND tỉnh Khánh Hòa có liên quan quy định đối với trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, nhận thấy:

Tại khoản 2 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 quy định:

... “Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”.

Tại Điều 18 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất quy định như sau:

“Các trường hợp được bố trí tái định cư

Hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

...2. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi.

...4. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương để quy định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư.”

Tại Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định như sau:

Điểm 1, khoản 4, Điều 2:

*“1. Hộ gia đình, cá nhân bị Nhà nước thu hồi đất ở, đang ở tại thửa đất bị thu hồi và được bồi thường, hỗ trợ về đất ở thì được bố trí tái định cư khi có **một trong các điều kiện sau:***

*...b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi **đất ở** mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 18 Quy định này.*

Điểm 4, khoản 4, Điều 2

“Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở, được bồi thường về đất ở nhưng hiện không ở tại thửa đất bị thu hồi thì được xét giao một lô đất tái định cư khi có một trong các điều kiện sau:

a) Diện tích đất ở bị thu hồi tối thiểu phải bằng diện tích đất đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định và người bị thu hồi đất hiện đang ở nhờ nơi khác hoặc đang ở nhà thuê, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận hiện không có chỗ ở ổn định nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi”.

Theo các quy định nêu trên, đối chiếu với trường hợp cụ thể của bà T thấy rằng: Bà T bị thu hồi toàn bộ thửa đất, trong thửa đất có 50m² đất ở và 137,3m² đất trồng cây lâu năm (đo đạc thực tế 187,3m²), tại xã V bà T không còn thửa đất ở nào khác tại xã V, diện tích đất bị thu hồi toàn bộ (thu hồi trắng), theo Biên bản làm việc ngày 16/7/2014 và ngày 22/9/2017 của UBND thành phố N thể hiện *“Hiện tại hộ bà T không có căn nhà nào khác trong địa bàn xã V”* (BL 68; 111), đồng thời kết quả xác minh cũng cho thấy, *“Nhà đất của ông H, bà T tại thôn Thái Thông 1, xã V là của hộ gia đình ông H ở với bố mẹ của ông H, có nhiều thế hệ sinh sống”* hơn nữa tại hồ sơ vụ án cũng thể hiện nhà đất tại xã V ông H, bà T đã tặng cho vợ chồng con trai là Nguyễn Đức Tiến (BL63). Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên, bà T đủ điều kiện để bố trí một lô đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, nhưng tại các Quyết định giải quyết khiếu nại số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã vận dụng và áp dụng điểm 1 khoản 4 Điều 2 Quyết định 42/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa cho rằng bà T đã có nhà đất tại địa chỉ thôn Thái Thông 1, xã V, không thuộc đối tượng có đất bị thu hồi và đang ở thuê, ở nhờ nên không đủ điều kiện giải quyết đất tái định cư vì có nhà ở ổn định tại xã V là không đúng với các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các nguyên tắc và quy định tại các Điều 42 Luật đất đai năm 2003, Điều 13, 14 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Điều 48 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và Điều 18 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[2]. Xem xét quá trình giải quyết khiếu nại xét thấy: Tại Báo cáo kết quả xác minh khiếu nại của bà Nguyễn Thị T số 328/BC-TT ngày 25/9/2017 của cơ quan Thanh tra thành phố N đã kết luận: *“Bà Nguyễn Thị T khiếu nại yêu cầu được cấp 01 lô tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án N-D, thành phố N là đúng”*. Tuy nhiên, đến ngày 10/01/2018, tại Thông báo số 19/TB-UBND của UBND thành phố N kết luận: *“Bà Nguyễn Thị T không đủ điều kiện giao đất tái định cư vì có nhà ở ổn định tại xã V”* nên đã giao cơ quan Thanh tra thành phố kiểm tra, điều chỉnh lại nội dung Báo cáo xác minh số

328/BCTTr ngày 25/9/2017 của cơ quan Thanh tra thành phố N. Ngay trong ngày 10/01/2018 cơ quan Thanh tra thành phố N không kiểm tra, thu thập, xác minh gì thêm nhưng lại ban hành Văn bản số 17/BC-TTr ngày 10/01/2018 (có nội dung ngược lại văn bản Báo cáo số 328/BCTTr ngày 25/9/2017 của Thanh tra thành phố N). Mặc khác, tại phiên đối thoại lúc 8h ngày 11/01/2018 UBND thành phố N ông Nguyễn Anh Tuấn chủ trì đối thoại nhưng không ký Biên bản đối thoại (BL92).

Xem xét Quyết định giải quyết lần 02 số 3682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa xét thấy: Như nhận định nêu trên, việc Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 là áp dụng không đúng pháp luật, do vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã giữ nguyên Quyết định số 782/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố N là không đúng theo quy định của pháp luật.

Với quá trình giải quyết khiếu nại đối với bà T như đã nêu trên là không quy trình quy định tại Thông tư 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy, tại Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đã bác yêu cầu khởi kiện của bà T là không đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Do chấp nhận đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của bà T nên bà T không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm, hoàn trả lại án phí sơ thẩm đã nộp cho bà T. Chủ tịch UBND thành phố N và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Áp dụng Điều 42 Luật Đất đai 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 13, 14 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004; Điều 48 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Hủy Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T xin cấp một lô đất tái định khi bị Nhà nước thu hồi đất;

- Hủy Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án,

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm trả lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm bà T đã nộp tại các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000995 ngày 23/9/2019 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001321 ngày 22/9/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa cho bà T.

Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi